

Bản án số: 52 /2017/HSST

Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hưởng
Ông Giàng A Chu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Ả, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-HS, ngày 07/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Quàng Văn T, sinh năm 1955 và con bà Quàng Thị U, sinh năm 1956; Bị cáo có 7 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ bị cáo: Quàng Thị Y và 03 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Họ và tên: Quàng Văn L, sinh năm 1969, Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2017 Quảng Văn T từ nhà ở của mình ở Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên, đi bộ ra ngoài đường trong bản tìm mua hêrôin sử dụng. Khi T đang đi bộ trong bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 19 tuổi, T không rõ tên, địa chỉ ở đâu đang đứng cạnh đường, T hỏi và mua được 02 gói hêrôin được gói bằng mảnh giấy màu trắng và 03 viên nén màu hồng, đều có ký hiệu WY được gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được hêrôin T cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc đi về nhà, trên đường về nhà T gặp Quảng Văng L, trú cùng bản (là chú họ của T), L nhờ T xuống nhà sửa giúp đầu chảo ti vi, T bảo L về trước rồi T sẽ xuống sau. Đến 10 giờ cùng ngày T xuống nhà L khi đó nhà L không có ai ở nhà, T vào nhà bật ti vi và đầu chảo lên sửa, khi T đang sửa đầu chảo ti vi thì tổ công tác Công an huyện Mường Ảng vào, do sợ bị phát hiện Quảng Văn T đã ném 02 gói nhỏ hêrôin xuống gầm sàn nhà, tổ công tác yêu cầu T xuống dưới gầm sàn nhà nhặt giao nộp cho tổ công tác, khi mở ra bên trong có 02 gói nhỏ hêrôin được gói trong mảnh giấy màu trắng, có trọng lượng 0,5 gam, đồng thời kiểm tra trên người T phát hiện ở trong túi quần bên phải đang mặc có 03 viên Methamphetamine, đều có ký hiệu WY được gói trong mảnh giấy bạc màu trắng, có trọng lượng 0,28 gam, T khai đó là hêrôin và hồng phiến mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Quảng Văn T về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng để xác minh làm rõ.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 04/6/2017 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 498/GĐ-PC54, ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số vật chứng thu giữ của Quảng Văn T có trọng lượng 0,5 gam là hêrôin (Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013) và 0,28 là Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 67, danh mục II Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013).

Tại bản cáo trạng số: 41/QĐ-VKS- HS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Quảng Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt Quảng Văn T từ 20 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 0,43gam hêrôin và 0,19 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều

12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn T đã khai và công nhận: Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03/6/2017, tại nhà ở của Quảng Văn L thuộc Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Mường Ảng bắt quả tang Quảng Văn T có hành vi cất giấu trái phép 02 gói hêrôin có trọng lượng 0,5 gam và 03 viên nén Methamphetamine có trọng lượng 0,28 gam, nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 41/QĐ-VKS-HS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ 0,5 gam hêrôin và 0,28 gam Methamphetamine là hai chất ma túy khác nhau nhằm mục đích để sử dụng (*sau khi quy đổi tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy là 11,4% dưới 100% nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm 0 khoản 2 điều 194 của BLHS*) đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 194 BLHS quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù, được quy định tại khoản 3 Điều 8 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã A, huyện M, được nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2004 lập gia đình với Quảng Thị Y và có 03 người con. Năm 2012 bị TAND huyện Mường Ảng xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 26/6/2014 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo là một người chồng, người cha, là trụ cột của gia đình, bị cáo đã bị xử phạt tù về tội liên quan đến ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tránh xa ma túy, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, làm chỗ dựa cho vợ con, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, vì muốn thỏa mãn nhu cầu xấu của bản thân đã cố tình đi vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, đồng thời áp dụng khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS 2015 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của BLHS.

Bị cáo T với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Nguồn gốc số hêrôin và Methamphetamine T khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Do đó không đề cập vấn đề xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Quảng Văn L qua điều tra xác minh L không liên quan đến vụ án. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,43gam hêrôin và 0,19 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/6/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy: 0,43gam êrôin và 0,19 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 16/8/2017).

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương